

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2022/DS-ST**

Ngày: 08-01-2022

V/v “*Tranh chấp
quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Võ Đức Thọ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST – DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Thông báo tiếp tục phiên tòa số 73/TB-TA ngày 14/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-DS ngày 28/12/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04/01/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Phú Lạc, xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1969 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 114, Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** *Người tham gia tố tụng khác*** (Người làm chứng)

- Bà **Nguyễn Thị Lệ U**, sinh năm 1988 (Có mặt)

- Ông **Trần Bá H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Vũ Thị H trình bày:

Vào tháng 7/2020, bà có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Bá H và bà Nguyễn Thị Lệ U, quyền sử dụng đất có diện tích $658,4m^2$, tọa lạc Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau khi nhận chuyển nhượng thì bà được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận số CS 02436 ngày 15/7/2020 mang tên bà (Vũ Thị H)

Đến ngày 25/8/2020, bà có kiểm tra lại thửa đất thì phát hiện bà Lê Thị Kim C lấn sang phần đất của bà chiều ngang giáp đường là 1,8m.

Sau khi Tòa án phối hợp với cơ quan chuyên môn đo đạc lại toàn bộ thửa đất của bà và đo đạc phần đất mà hiện bà Chi đang lấn chiếm thì bà mới biết tổng diện tích mà bà Chi lấn chiếm của bà là $96,3m^2$ ($58,9m^2 + 37,4m^2$). Vì vậy, nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh buộc bà Chi trả lại cho bà quyền sử dụng đất diện tích $96,3m^2$ ($58,9m^2 + 37,4m^2$). Phần đất được ký hiệu gạch chéo có vị trí, số liệu và hình thể như theo Mảnh trích đo địa chính số 201 – 2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – bà Lê Thị Kim C trình bày:

Nguồn gốc toàn bộ thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhận số CS 02436 ngày 15/7/2020 mang tên bà Vũ Thị H, trước đây thuộc quyền sử dụng của mẹ của bà (bà Huỳnh Thị Trung), bà Trung đã tặng cho bà vào năm 2017.

Năm 2018, bà chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ U, ông Trần Bá H phần đất có chiều ngang giáp đường là 13m, chiều dài là hết đất, phần cuối đất có chiều ngang nhỏ hơn phần chiều ngang giáp với đường, giá chuyển nhượng là 22.000.000 đồng/mét ngang, tổng số tiền chuyển nhượng là 286.000.000 đồng, tuy nhiên bà bớt 1.000.000 đồng, bà chỉ nhận số tiền 285.000.000 đồng.

Khi địa chính vào đo đạc để tách thửa, bà nói đo đúng 13m, còn lại là đất của bà. Do tin tưởng địa chính nên bà giao hết cho địa chính làm, sau khi ra sổ thì bà mới phát hiện bà bị mất đất, bà có đến nhà vợ chồng Uyên, Hân để nói chuyện thì ông Hân nói 1,8m trừ ngang số tiền 7.000.000 đồng mà trước đó bà đã thiếu vợ chồng Uyên, Hân. Bà không đồng ý nên bà tự rào lại. Cấn nhà và công trình phụ trên đất, bà đã xây dựng từ trước khi bán đất cho vợ chồng Uyên, Hân, thế nhưng địa chính lại đo lấn qua nhà bà vài chục centimet để cấp luôn cho vợ chồng Uyên, Hân. Việc cấp đất cho vợ chồng Uyên, Hân là không đúng, bà Hoài mua lại đất của vợ chồng Uyên, Hân mà không chịu tìm hiểu kỹ là do lỗi của bà Hoài. Thực tế bà bán diện tích bao nhiêu, còn lại diện tích bao nhiêu thì bà sử dụng, chứ bà không lấn đất ai cả. Vì vậy, bà không đồng ý trả lại phần đất ngang 1,8m cho bà Hoài. Bà chỉ công nhận phần đất đã bán ngang 13m là của bà Hoài, nếu bà có rào hàng rào qua vài chục centimet thì bà trả lại cho bà Hoài.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người làm chứng - bà Nguyễn Thị Lệ U trình bày: Vào năm 2018, vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng đất của bà Lê Thị Kim C với giá là 22.000.000 đồng/mét ngang, bà đã giao cho bà Chi đủ số tiền chuyển nhượng là 285.000.000 đồng (do bà Chi bớt cho bà 1.000.000 đồng). Việc đo đạc để làm căn cứ ký kết hợp đồng và cấp giấy chứng nhận là có sự chứng kiến của bà Chi, đồng thời sau đó bà Chi ký kết hợp đồng chuyển nhượng đất theo kết quả đo đạc của Công ty cổ phần trắc địa đo đạc 501 và hợp đồng đã được Văn phòng công chứng Phạm Thị Viên công chứng. Đối với tranh chấp giữa bà Hoài và bà Chi thì bà không có yêu cầu và không có ý kiến gì thêm. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

**** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:***

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:***

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị H:

+ Công nhận phần đất diện tích 599,5m² (562,1m² + 37,4m²) là thuộc quyền sử dụng của bà Hoài (Phần diện tích đất có vị trí, số liệu và hình thể như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh).

Bà Hoài có trách nhiệm liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

+ Buộc bà Lê Thị Kim C trả lại cho bà Vũ Thị H quyền sử dụng đất diện tích 37,4m² (Phần đất có chiều rộng giáp đường là 0,65m theo như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh)

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị H về việc yêu cầu bị đơn – bà Lê Thị Kim C trả lại phần đất có diện tích 58,9m² (Phần đất có chiều rộng giáp đường là 1,80m theo như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh)

- Về án phí và chi phí tố tụng, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã nộp để xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyền sử dụng đất tranh chấp tọa lạc huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn có đơn xin vắng mặt, người làm chứng (ông Trần Bá H) đã có bản tự khai gửi Tòa án. Căn Điều 228 và Điều 229, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về nguồn gốc đất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại: Đất có nguồn gốc là của bà Huỳnh Thị Trung, bà Trung tặng cho bà Lê Thị Kim C vào năm 2017. Năm 2018 bà Chi chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ U, ông Trần Bá H. Năm 2020, vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ U, ông Trần Bá H chuyển nhượng cho bà Vũ Thị H.

Về việc chuyển nhượng đất giữa bà Lê Thị Kim C với vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ U, ông Trần Bá H, các bên thừa nhận: Vào năm 2018, bà Chi có chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cho vợ chồng bà Uyên, ông Hân, giá chuyển nhượng là 22.000.000 đồng/mét ngang, tổng số tiền chuyển nhượng là 286.000.000 đồng, bên chuyển nhượng có giảm 1.000.000 đồng, số tiền các bên thực tế đã giao nhận là 285.000.000 đồng. Căn cứ lời thừa nhận của các bên, đối chiếu với giá chuyển nhượng mà các bên thỏa thuận, có đủ cơ sở xác định giữa bà Chi với vợ chồng bà Uyên, ông Hân chỉ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích ngang giáp với đường là 13m.

Về việc đo đạc làm căn cứ để bà Chi với bà Uyên, ông Hân ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Uyên và ông Hân, bà Chi đã xây nhà và công trình phụ trên đất (phần đất giáp với phần đất chuyển nhượng), tuy nhiên việc đo đạc để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng Uyên, Hân lại đo vào cả phần đất có công trình xây dựng của bà Chi là không đúng. Mặt khác, việc đo đạc để làm cơ sở cho các bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng có công chứng là không đúng thực tế diện tích đất mà các bên trước đó đã thỏa thuận.

Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Uyên, ông Hân: Do việc đo đạc không đúng với diện tích thực tế các bên đã thỏa thuận chuyển nhượng nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng Nguyễn Thị Lệ U, ông Trần Bá H cũng không đúng với thực tế quyền sử dụng đất mà các bên đã thỏa thuận chuyển nhượng và đang sử dụng. Đây là lỗi khách quan

của Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng bà Uyên, ông Hân chuyển nhượng lại cho bà Hoài và bà Hoài được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng bà Uyên, ông Hân không còn hiệu lực, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoài: Giữa vợ chồng bà Uyên, ông Hân với bà Hoài đã thỏa thuận chuyển nhượng nguyên thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi chuyển nhượng các bên không kiểm tra thực trạng quyền sử dụng đất. Trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các bên đã ký kết và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Uyên, ông Hân, Sở tài nguyên và môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoài. Do việc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Uyên và ông Hân là không đúng thực tế diện tích đất mà các trước đó bên đã thỏa thuận chuyển nhượng, vì vậy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoài cũng không phù hợp. Đây cũng là lỗi khách quan của cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02436 ngày 15/7/2020 mang tên bà Vũ Thị H.

Từ những phân tích trên, cần công nhận phần đất diện tích $599,5\text{m}^2$ ($562,1\text{m}^2 + 37,4\text{m}^2$) là thuộc quyền sử dụng của bà Hoài (Phần diện tích đất có vị trí, số liệu và hình thể như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh). Bà Hoài có trách nhiệm liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về hiện trạng sử dụng đất hiện nay: Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Tòa án phối hợp cơ quan chuyên môn để đo đạc lại thì có đủ căn cứ xác định bà Chi có rào hàng rào và sử dụng qua phần đất được công nhận trên của bà Chi với diện tích là $37,4\text{m}^2$ (Phần đất có chiều rộng giáp đường là 0,65m theo như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh). Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Chi di dời hàng rào và trả lại cho bà Hoài phần đất diện tích $37,4\text{m}^2$.

[2] Về án phí sơ thẩm: Án phí là 300.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, vì vậy nguyên đơn phải chịu án phí là 150.000 đồng, bị đơn phải chịu án phí là 150.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu 1.000.000 đồng, bị đơn phải chịu 1.000.000 đồng.

Số tiền chi phí tố tụng trên nguyên đơn đã thanh toán xong. Vì vậy, cần buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 228, Điều 229, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 166, Điều 175 và Điều 189 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị H:

- Công nhận phần đất diện tích 599,5m² (562,1m² + 37,4m²) là thuộc quyền sử dụng của bà Hoài (Phần diện tích đất có vị trí, số liệu và hình thể như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh).

Bà Hoài có trách nhiệm liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Buộc bà Lê Thị Kim C trả lại cho bà Vũ Thị H quyền sử dụng đất diện tích 37,4m² (Phần đất có chiều rộng giáp đường là 0,65m theo như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh).

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị H về việc yêu cầu bị đơn – bà Lê Thị Kim C trả lại phần đất có diện tích 58,9m² (Phần đất có chiều rộng giáp đường là 1,80m theo như Mảnh trích đo địa chính số 201-2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh).

3/ Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02436 ngày 15/7/2020 mang tên bà Vũ Thị H.

4/ Về án phí sơ thẩm:

- Bà Vũ Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm mười ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396

ngày 23/11/2020. Sau khi khấu trừ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Vũ Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

- Bà Lê Thị Kim C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

5/ Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lê Thị Kim C hoàn trả cho bà Vũ Thị H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nôi nhaän:
THẨM

- TAND tænh Bình Phöôùc:

toøa

- VKS huyện Lỗc Ninh;

- Caùc ñöông sõi;

- Sở TN&MT tỉnh Bình Phước;

- CC.THADS huyện Loãc Ninh;

- Lööu hoà sô.

T.M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaảm phaùn - Chuû toïa phieân

Trần Quang Minh

Nôi nhaän:

THAÄM

- *TAND tænh Bình Phöôùc;*

toøa

- *VKS huyeän Loäc Ninh;*

- *Caùc ñöông söi;*

- *CC.THADS huyeän Loäc Ninh;*

- *Löu hoà sô.*

T.M HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaäm phaùn - Chuû toïa phieân

Trần Quang Minh

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 24/02/2021, cụ thể: Tạm giao cho ông Dương Minh Phương và bà Tống Thị Diệp được quyền quản lý, sử dụng diện tích 73.550m² đất giao khoán thuộc Khoảnh 2 – Tiểu khu 223, tọa lạc ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Đất có số liệu, vị trí và hình thể như Mảnh trích đo địa chính số 70-2021 ngày 18/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh); Tạm giao cho ông Dương Minh Phương và bà Tống Thị Diệp được quyền quản lý, sử dụng và khai thác các tài sản trên phần đất trên gồm: 4.045 cây cao su (hầu hết đang cho thu hoạch, một số cây còn nhỏ, còi cọc chưa cho thu hoạch), 01 cây xà cừ có đường hoành 250cm và 01 cây xoan có đường hoành khoảng 40cm.

Căn cứ điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự. Cần hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời trên khi vụ án được giải quyết bằng bản bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 24/02/2021 khi vụ án được giải quyết bằng bản bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.